

Số: **2460** /GSQL-GQ1

Hà Nội, ngày **09** tháng **08** năm **2018**

V/v vướng mắc Thông tư số 39/2018/TT-  
BTC

Kính gửi: Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long.  
(Lô E4-A Khu công nghiệp Thăng Long, xã Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội)

Trả lời công văn số L-Draco-CBD-18-347 ngày 29/6/2018 của Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long về một số vướng mắc liên quan đến Thông tư số 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:

1. Vướng mắc trong việc sử dụng chứng từ và khai báo chứng từ qua hệ thống điện tử của cơ quan hải quan

1.1. Về vướng mắc “Việc khai báo chứng từ qua hệ thống là sau khi phân luồng đối với tờ khai luồng vàng, đỏ và sau thông quan đối với luồng xanh”

Trường hợp doanh nghiệp khai báo tờ khai trên hệ thống VNACCS, hệ thống đã có chức năng cho phép doanh nghiệp khai tệp đính kèm bằng nghiệp vụ HYS trước khi khai chính thức, do vậy vướng mắc nêu trên không xảy ra.

Trường hợp doanh nghiệp khai chứng từ đính kèm trên hệ thống ecustomsV5, sau khi khai báo chính thức tờ khai thì doanh nghiệp mới có thể đính kèm chứng từ lên hệ thống.

1.2. Vướng mắc “Hệ thống tiếp nhận khai báo chứng từ chưa ổn định, nhiều khi bị lỗi không trả về số tiếp nhận”

Vướng mắc mà doanh nghiệp nêu có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, có thể là do hệ thống của doanh nghiệp, do đường truyền mạng hoặc do hệ thống của cơ quan Hải quan. Do vậy, đề có hướng xử lý chính xác, khi có phát sinh vướng mắc nêu trên, đề nghị doanh nghiệp phản ánh ngay về Bộ phận hỗ trợ của Tổng cục Hải quan theo số điện thoại: (024) 37 824 754, thư điện tử [bophanhotrotchq@customs.gov.vn](mailto:bophanhotrotchq@customs.gov.vn) để được kiểm tra, xử lý.

1.3. Doanh nghiệp phải làm mẫu thông báo về tình trạng mạng lỗi khi nào?

Theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC) thì doanh nghiệp chỉ phải thông báo cho cơ quan hải quan theo mẫu 41/TB-HTSC/GSQL khi hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử.

1.4. Doanh nghiệp phải khai báo đính kèm packing list khi nào?

Theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC) thì packing list không phải nộp cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục hải quan (trừ bản kê lâm sản đối

với gỗ nguyên liệu xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Do vậy, doanh nghiệp không phải đính kèm chứng từ này trên hệ thống.

1.5. Doanh nghiệp có phải sao y chứng từ trước khi xác nhận bằng chữ ký số?

Trường hợp các chứng từ theo quy định tại Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC là bản chụp, được người khai hải quan scan, đã được xác nhận bằng chữ ký số và gửi cho cơ quan hải quan qua hệ thống thì không yêu cầu phải có xác nhận, ký tên, đóng dấu của người khai hải quan.

2. Thời điểm khai báo nguyên phụ liệu, sản phẩm, định mức đến cơ quan hải quan.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC thì tổ chức, cá nhân thông báo định mức thực tế của lượng sản phẩm đã sản xuất theo năm tài chính cho cơ quan hải quan khi báo cáo quyết toán.

Như vậy, tổ chức, cá nhân có hoạt động gia công, SXKK phải cung cấp thông tin về định mức thực tế cho cơ quan hải quan cùng thời điểm nộp báo cáo quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

3. Hướng dẫn cách khai báo thông tin người xuất khẩu trên tờ khai xuất gia công?

Theo hướng dẫn tại mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC thay thế Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì chỉ tiêu 2.12. Tên người xuất khẩu: Nhập tên của người xuất khẩu. Chỉ tiêu 2.19. Tên người nhập khẩu: Nhập tên người nhập khẩu, lưu ý trường hợp hàng hóa gia công: Nhập tên bên đặt gia công/tên của người được chỉ định nhận hàng.

Đề nghị Công ty đối chiếu hướng dẫn trên để thực hiện và khai thác văn bản sử dụng tại website chính chức của cơ quan hải quan là [www.customs.gov.vn](http://www.customs.gov.vn).

4. Doanh nghiệp chế xuất mua nguyên liệu vật tư tại thị trường Việt Nam để thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài.

Điều 61 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC là quy định đối với trường hợp thương nhân Việt Nam (doanh nghiệp nội địa Việt Nam) nhận gia công cho thương nhân nước ngoài, do đó nguyên liệu, vật tư do doanh nghiệp nội địa Việt Nam tự sản xuất hoặc mua từ doanh nghiệp nội địa Việt Nam khác để cung ứng cho hợp đồng gia công không phải làm thủ tục hải quan (do đây là các quan hệ trong nội địa).

Trường hợp DNCX mua nguyên liệu, vật tư từ nội địa thì phải thực hiện thủ tục hải quan vì quan hệ giữa nội địa và DNCX là quan hệ xuất nhập khẩu. Trừ một số trường hợp doanh nghiệp chế xuất được lựa chọn làm thủ tục hoặc không làm thủ tục hoặc DNCX chấp nhận nộp đủ các loại thuế theo quy định tại

Điều 74 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 50 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

## 5. Cách khai báo các khoản phí điều chỉnh cộng

### 5.1. Cách khai báo các khoản phí phải cộng trên tờ khai xuất khẩu

Trường hợp các lô hàng xuất khẩu theo điều kiện EXW, đề nghị người khai hải quan khai báo trị giá hóa đơn và trị giá tính thuế theo hướng dẫn tại điểm 2.39 và 2.40 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

5.2. Cách khai báo các khoản phí phải cộng (D/O; vệ sinh container...) của doanh nghiệp chế xuất.

5.2.1. Trường hợp Công ty nhập mã phân loại khai trị giá là 6 “Áp dụng phương pháp trị giá giao dịch” thì thực hiện khai báo các khoản điều chỉnh cộng theo hướng dẫn tại điểm 1.49 phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

5.2.2. Trường hợp Công ty nhập mã phân loại khai trị giá là 7:

- Đối với trường hợp Doanh nghiệp nhập điều kiện giao hàng là CIF: thực hiện khai báo tại mục “Mã, tên khoản điều chỉnh” như sau:

+ Ô “Mã tên”: Bỏ trống

+ Ô “Mã phân loại”: “DP”

+ Ô 3: “VND”

+ Ô “Trị giá khoản điều chỉnh”: nhập tổng trị giá tính thuế của lô hàng theo VND.

+ Ô “Tổng hệ số phân bổ”: Bỏ trống

+ Ô “Chi tiết khai trị giá”: nhập tóm tắt số tiền của từng khoản điều chỉnh cộng và điều chỉnh trừ (nếu có).

- Đối với trường hợp Doanh nghiệp nhập điều kiện giao hàng là FOB, có 2 cách khai báo:

+ Cách 1: Gộp khoản phải cộng đối các phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên vào chi phí vận tải quốc tế để khai vào mục “phí vận chuyển” theo hướng dẫn tại điểm 1.47 phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Trường hợp có các khoản điều chỉnh khác thì vẫn thực hiện theo đúng hướng dẫn tại điểm 1.49 phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính

*Lưu ý: Với cách khai này, doanh nghiệp không khai mã DP vào ô “mã phân loại”.*

+ Cách 2: Khai báo tại mục “Các khoản điều chỉnh” như sau:

++ Mục “phí vận chuyển” và “phí bảo hiểm” khai theo hướng dẫn tại điểm 1.47 và điểm 1.48 phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

++ Mục “Mã, tên khoản điều chỉnh” khai như sau:

+++ Ô “Mã tên”: Bỏ trống.

+++ Ô “Mã phân loại”: “DP”

+++ Ô 3: “VND”

+++ Ô “Trị giá khoản điều chỉnh”: nhập tổng trị giá tính thuế của lô hàng theo VNĐ (bao gồm cả phí vận tải và phí bảo hiểm quốc tế (nếu có) quy đổi ra VNĐ).

+++ Ô “Tổng hệ số phân bổ”: Bỏ trống

+++ Ô “Chi tiết khai trị giá”: nhập tóm tắt số tiền của từng khoản điều chỉnh cộng (không cần nhập tóm tắt số tiền của khoản phí vận tải và bảo hiểm quốc tế).

6. Vương mắc về hóa đơn hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ

6.1. Khai số, ngày hóa đơn VAT bị trùng lặp thông tin.

Về việc khai báo số hóa đơn của từng trường hợp đã được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục I Thông tư số 39/2018/TT-BTC thay thế Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Do đó, đề nghị Công ty căn cứ hồ sơ cụ thể để khai báo theo đúng hướng dẫn.

6.2. Hai DNCX mua bán với nhau thì sử dụng hóa đơn thương mại hay hóa đơn bán hàng?

Về việc xuất hóa đơn đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 37/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Về chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 58 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

7. Vương mắc liên quan đến giấy phép xuất nhập khẩu

7.1. Hồ sơ, thủ tục đối với trường hợp giấy phép được cấp trên cổng thông tin một cửa quốc gia

Liên quan đến các vướng mắc về thủ tục xác nhận trừ lùi, Cục Giám sát quản lý về Hải quan đang tổng hợp, báo cáo Tổng cục Hải quan và sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể.

7.2. Thời điểm khai báo và xuất trình đăng ký kiểm tra chuyên ngành.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP) thì trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan. Đối với các trường hợp kiểm tra chuyên

ngành (kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng), người khai hải quan phải nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành kết luận hàng hóa đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu để cơ quan hải quan giải quyết thông quan theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC).

8. Vương mắc liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung phương tiện vận tải

Trường hợp doanh nghiệp thay đổi tên phương tiện vận chuyển mà không thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất thì người khai hải quan thực hiện khai bổ sung phương tiện vận tải xuất cảnh theo quy định và cơ quan hải quan giám sát hàng hóa xếp lên phương tiện vận chuyển.

9. Vương mắc liên quan đến biểu mẫu và phần mềm khai báo hải quan

9.1. Việc viện dẫn biểu mẫu văn bản đến phụ lục:

Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC thay thế Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC, do vậy, khi Thông tư dẫn chiếu đến Phụ lục V, doanh nghiệp tra cứu tại Phụ lục II Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Khi ban hành văn bản hợp nhất 2 Thông tư, Tổng cục Hải quan sẽ dẫn chiếu rõ các Phụ lục.

9.2. Trong thời gian chờ hoàn thiện hệ thống doanh nghiệp sử dụng biểu mẫu nào?

Hiện nay Tổng cục Hải quan đang phối hợp với các Công ty xây dựng phần mềm hoàn thiện, bổ sung các chức năng trên Hệ thống và sớm đưa vào vận hành. Trong thời gian chờ các thủ tục hành chính chính thức đưa vào vận hành trên hệ thống, đề nghị doanh nghiệp sử dụng các Biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư.

10. Thời hạn làm thủ tục của tờ khai hải quan nhập khẩu.

Căn cứ quy định khoản 1 Điều 22 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC), nếu quá 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai nhưng người khai hải quan chưa nộp hồ sơ hải quan nhưng thực tế hàng hóa đã đến cửa khẩu nhập thì không thực hiện hủy tờ khai và làm tiếp thủ tục hải quan theo quy định.

11. Vương mắc về thủ tục thanh lý nguyên liệu, vật tư của doanh nghiệp chế xuất ra nước ngoài.

Theo quy định tại Điều 79 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 55 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC thì DNCX được thanh lý hàng hoá nhập khẩu bao gồm: máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, nguyên liệu, vật tư và các hàng hoá nhập khẩu khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp theo các hình thức: xuất khẩu, bán, biếu, tặng, tiêu hủy tại Việt Nam. Trường hợp của Công ty đề nghị căn cứ quy định nêu trên để thực hiện.

12. Vương mắc liên quan đến trừ lùi C/O

Tại khoản 8 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định: *Người khai hải quan thường xuyên xuất khẩu, nhập khẩu đối với mặt hàng nhất định, trong một thời gian nhất định của cùng một hợp đồng mua bán hàng hóa cùng một người mua, người bán, qua cùng một cửa khẩu được đăng ký tờ khai hải quan một lần trong thời hạn không quá 01 năm.*

Căn cứ quy định trên, một trong những điều kiện để được đăng ký tờ khai hải quan 01 lần là hàng hóa phải được nhập khẩu, xuất khẩu qua cùng một cửa khẩu. Như vậy, trường hợp doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện trên, thực hiện đăng ký tờ khai hải quan 01 lần, xuất nhập khẩu nhiều lần thì được sử dụng C/O cấp cho toàn bộ lô hàng để trừ lùi cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu.

Việc khai các tiêu chí trên C/O thực hiện theo các Hiệp định Thương mại tự do có liên quan và theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương. Trường hợp khi nhập khẩu, xuất khẩu nhiều lần mà tên phương tiện vận tải chuyên chở khác với tên phương tiện vận tải ghi trên C/O thì doanh nghiệp có nghĩa vụ giải trình, chứng minh và cơ quan hải quan kiểm tra để xử lý.

Cục Giám sát quản lý về hải quan - Tổng cục Hải quan trả lời để Công ty biết, thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT Mai Xuân Thành (để b/c);
- Lưu: VT, GQ1 (3b)

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Lê Quân**